

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /2023/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo việc lập kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thanh toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công;

Căn cứ Kết luận số 128/TB-UBND ngày 14/11/2023 tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 11 năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 48/TTr-KHĐT.THQH ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung 01 Mẫu đề cương báo cáo và 07 Biểu mẫu số liệu báo cáo kèm theo Quy định Chế độ báo cáo và hệ thống biểu mẫu báo cáo việc lập kế hoạch đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, thanh toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

(Danh mục Mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu báo cáo được sửa đổi, bổ sung và chi tiết biểu mẫu báo cáo được sửa đổi, bổ sung đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Hein*

Nơi nhận: ✓

- VPQH, VPCP, Bộ TP, Bộ KHĐT (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&ĐT (b/c);
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- VP tỉnh ủy; VP ĐBQH&HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh; các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

DANH MỤC MẪU ĐỀ CƯƠNG, BIỂU MẪU BÁO CÁO SỬA ĐỔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh)

STT	Mẫu đề cương, Biểu mẫu báo cáo		Ghi chú
	Ký hiệu	Tên	
I		Mẫu đề cương báo cáo	
1	Mẫu báo cáo số 04/LKHN	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm N và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm (N+1)	
II		Biểu mẫu số liệu báo cáo	
1	Biểu số: 01b/TTKHN	BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH NĂM 20...	
2	Biểu số: 02/TTKTTH-HX	BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 20... - 20... (ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)	
3	Biểu số 11/THKD	DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN; KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM N	
4	Biểu số 13/NC-TW	CHI TIẾT NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM (N+1) ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSTW HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	
5	Biểu số 14/NC-ODA	CHI TIẾT NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM (N+1) ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA	
6	Biểu số 15/NC-NST	CHI TIẾT NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM (N+1) ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	
7	Biểu số 18/NC-NTHP	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM N VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM (N+1) VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	

ĐƠN VỊ BÁO CÁO.....

Biểu số: 01b/TTKHN

Thời gian báo cáo:

- Hàng 6 tháng: Trước ngày 05 tháng của tháng sau.
- Hàng năm (13 tháng): Trước ngày 10/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH NĂM 20...
(KỶ 6 THÁNG/1 NĂM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 1 năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng số = A+B hoặc = I+II														
A	vốn trong nước														
B	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
I	Vốn NSNN														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương nguồn vốn ngân sách huyện, xã														
1.1	Ngành, lĩnh vực														
a)	Nguồn vốn														
	Dự án...														
1.2	Ngành, lĩnh vực...														
a)	Nguồn vốn														
	Dự án...														
	...														
2	Vốn ngân sách trung ương														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														

11-01-2024 14:12:11

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
a	vốn trong nước														
	- Ngành, lĩnh vực...														
	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														
-1	Theo cơ chế ghi thu, ghi chi														
	- Ngành, lĩnh vực ..														
	Dự án...														
-2	Theo cơ chế tài chính trong nước														
	- Ngành, lĩnh vực														
	Dự án...														
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo Cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo Cơ chế tài chính trong nước														
	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
	Chương trình MTQG ...														
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	Nguồn vốn														
	Dự án...														
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	- Nguồn phí được để lại theo quy định của pháp luật (nếu có)														
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm nguồn NSNN, nguồn nhĩ)														
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp														
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)														

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

- Báo cáo 06 tháng: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6, không báo cáo cột 16.

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lấy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi

- Báo cáo cả năm, đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch
- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo thứ tự Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững,...

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư

... .., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu báo cáo số 04/LKHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

Tên Chủ đầu tư / Đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCĐT

Bắc Ninh, ngày tháng ... năm .

**Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm N
và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm (N+1)**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh

A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM N

(Các nội dung báo cáo tại phụ lục 01)

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM (N+1)

I. Nguyên tắc chung về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm (N+1).

II. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm (N+1)

2. Dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công năm N+1

a) Dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm N+1 của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư theo từng nguồn vốn.

b) Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác ngoài nguồn vốn đầu tư công.

c) Các thuận lợi và các khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm N+1 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm N+1

d) Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm N+1 của sở, ngành và địa phương.



3. Xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm N+1

a) Nguyên tắc bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN

b) Rà soát danh mục và, nhu cầu và dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm (N+1) cho từng dự án theo các nguồn vốn.

4. Xây dựng kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

III. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư/Cơ quan báo cáo

(ký tên, đóng dấu)

SỬA ĐỔI MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN, HÀNG NĂM

